TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 3 - 2023
V/v: Chị Vũ Thị Thúy H xin ly hôn anh Bùi Công T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vũ Thị Thúy H**, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Bùi Công T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thúy H, trình bày***:

Chị và anh Bùi Công T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 12 năm 2007 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn anh chị về sống cùng gia đình anh T tại thôn T, xã H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do anh T làm nghề lái xe tự do, thường xuyên đi xa, nay đây mai đó nên đã không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con, thời gian xa nhau tình cảm vợ chồng nhạt dần và không còn tin tưởng nhau. Rất nhiều lần chị góp ý anh T nên dành nhiều thời gian cho gia đình nhưng anh T không nghe, vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã, anh T còn tuyên bố với cả chị và bố mẹ hai bên gia đình là không còn tình cảm với chị. Cuối năm 2019, chị đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn G, xã H ở từ đó đến nay, anh T không đi tìm chị về, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân hơn 3 năm, mâu thuẫn là có, xảy ra đã lâu và không thể hàn gắn, chị xin ly hôn anh T để chị ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống, yên tâm nuôi dạy con.

Chị và anh Bùi Công T có hai con chung là Bùi Thị Diệu L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2008 và Bùi Thị Tường V, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2010. Hiện hai con đang học tại trường THCS H, huyện V và đang ở cùng chị. Ly hôn, để các con ổn định cuộc sống, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị. Hiện chị làm công nhân, mức thu nhập bình quân từ khoảng 06 triệu đồng đến 07 triệu đồng/01 tháng. Về thu nhập của anh T, chị không biết.

Chị và anh Bùi Công T không có tài sản chung, không đi vay, không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Trước khi nộp đơn ly hôn, chị đã nói chuyện với anh T, anh T nói đồng ý ly hôn, khi nào Tòa án báo gọi thì anh T đến. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án và các Giấy báo cho anh T, anh T nói với chị là đều đã nhận được nhưng anh T sẽ không đến Tòa án vì bận công việc. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh T. Về phía chị, cũng do điều kiện công việc, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

**** Đối với bị đơn anh Bùi Công T***:

Tòa án đã giao trực tiếp và gửi hợp lệ qua đường bưu điện các văn bản tố tụng cho anh Bùi Công T, đại diện gia đình anh T là ông Bùi Công H (bố đẻ anh T) đều đã nhận được và đều đã thông báo lại cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án, không có lời khai tại Tòa án và không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án yêu cầu.

**** Tại các biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con đều đề ngày 02 tháng 02 năm 2023, cháu Bùi Thị Diệu L và cháu Bùi Thị Tường V, trình bày:***

Bố đẻ cháu là Bùi Công T. Mẹ đẻ cháu là Vũ Thị Thúy H. Hiện cháu đang ở cùng mẹ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu L và cháu V đều xin được ở cùng mẹ.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 14 tháng 02 năm 2023, ông Vũ Xuân C (bố đẻ chị Vũ Thị Thúy H), trình bày:***

Chị H, anh T kết hôn năm 2007 và về sống tại gia đình anh T. Trong cuộc sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn do không phù hợp về lối sống nhưng sau đó anh chị tự hòa giải và vẫn chung sống bình thường. Rồi khi anh T chạy xe khách Bắc - Nam thì anh T có biểu hiện không quan tâm, không có trách nhiệm gì đến gia đình, vợ con. Về phía gia đình ông đã góp ý với anh T nhưng anh T không những không nghe mà còn tuyên bố với gia đình ông là không còn tình cảm với chị H. Từ năm 2019 đến nay, chị H đưa hai con về ở cùng gia đình ông, anh T không tìm gọi chị H về. Tháng 11 năm 2022 (Âm lịch), anh T đến gặp gia đình ông nói chuyện, theo đó, do anh chị chung sống với nhau không hợp nên anh T xin phép được ly hôn chị H nên ông đề nghị Tòa án cho anh chị được ly hôn.

Chị H, anh T có hai con chung là Bùi Thị Diệu L, sinh năm 2008 và Bùi Thị Tường V, sinh năm 2010, đang ở cùng chị H tại gia đình ông. Nay anh chị ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng. Gia đình ông sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị H trong việc nuôi dạy các cháu.

Chị H, anh T không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến ông và gia đình ông.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 14 tháng 02 năm 2023, ông Bùi Công H (bố đẻ anh Bùi Công T), trình bày:***

Chị H, anh T đăng ký kết hôn năm 2007 và về sống tại gia đình ông. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do anh T làm nghề lái xe, hay phải đi xa, không quan tâm nhiều đến gia đình. Từ năm 2020 đến nay, chị H đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ chị H ở, gia đình ông đã tìm, khuyên chị H đưa con quay về nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn anh T, ông đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con, nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị H, anh T có hai con chung là Bùi Thị Diệu L, sinh năm 2008 và Bùi Thị Tường V, sinh năm 2010, hiện đang ở cùng chị H. Nếu anh chị ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh T và gia đình ông nuôi dưỡng vì nếu chị H, anh T kết hôn với người khác thì hai cháu sẽ thiệt thòi về tình cảm gia đình.

Chị H, anh T không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến ông và gia đình ông.

Do đặc thù công việc nên anh T thường đi làm xa, nay đây mai đó, thỉnh thoảng mới về qua nhà hoặc khi có việc thì anh T liên lạc với gia đình qua điện thoại, lần anh T về nhà gần nhất là vào tháng 11 năm 2022 (Âm lịch). Toàn bộ các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh T, gia đình ông đều đã nhận được và đều đã thông báo lại cho anh T, do bận công việc nên anh T không đến Tòa án được.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 14 tháng 02 năm 2023, đại diện thôn T, đại diện UBND xã H và đại diện Công an xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Chị H, anh T hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh T hiện đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới có mặt tại địa phương. Chị H hiện đang sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn G, xã H. Chị H, anh T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 12 năm 2007 tại UBND xã H. Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là Bùi Thị Diệu L, sinh năm 2008 và Bùi Thị Tường V, sinh năm 2010. Về mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra vào khoảng năm 2016 do anh T đi làm xa, chị H không tin tưởng chồng và sau đó đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H xin ly hôn anh T, về hôn nhân và về con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Hiện chị H, anh T không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến các tổ chức tín dụng và đoàn thể tại địa phương.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị H được ly hôn anh T. Giao hai con chung của anh chị là Bùi Thị Diệu L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2008 và Bùi Thị Tường V, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị H. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị Thúy H khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Công T, anh T có nơi cư trú tại xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Công T thông qua ông Bùi Công H (bố đẻ anh T). Ông H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án, không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án đã yêu cầu. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh T.

[1.3] Ngày 27 tháng 02 năm 2023, chị Vũ Thị Thúy H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Bùi Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thúy H và anh Bùi Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01, ngày 03 tháng 12 năm 2007, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn, theo chị H là do anh T làm nghề lái xe tự do, thường xuyên đi xa nên đã không quan tâm đến vợ con và không có trách nhiệm với gia đình, khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả và anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, do tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh T.

Xét thấy, lời khai của chị H về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập, xác minh đối với đại diện gia đình chị H, đại diện gia đình anh T và tại chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H, anh T là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị H, xử cho ly hôn giữa chị H và anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị Thúy H và anh Bùi Công T có hai con chung là Bùi Thị Diệu L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2008 và Bùi Thị Tường V, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2010. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị. Xét thấy: Từ năm 2019 đến nay, hai con chung của anh chị ở cùng chị H, khi Tòa án lấy lời khai các cháu đều có nguyện vọng ở cùng mẹ, các cháu đều là con gái, đang độ tuổi trưởng thành, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, về phía chị H, chị có công việc, có thu nhập ổn định, do vậy, chị H có đủ điều kiện để nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, việc học tập và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con, HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị H, xử giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của anh chị là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, xét việc chị H không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là tự nguyện, do đó, HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Vũ Thị Thúy H trình bày chị và anh Bùi Công T không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Bùi Công T không có lời khai về tài sản tại Tòa án. Do vậy, về chia tài sản chung của chị H, anh T không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thúy H, anh Bùi Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thúy H và anh Bùi Công T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Vũ Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Bùi Thị Diệu L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2008 và Bùi Thị Tường V, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2010. Anh Bùi Công T không phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị Vũ Thị Thúy H.

2.2. Anh Bùi Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Vũ Thị Thúy H và anh Bùi Công T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001358 ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thúy H, anh Bùi Công T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V tỉnh Thái Bình (CNKH số 59, quyển số 01, ngày 03/12/2007);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương